

PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI - MỘT HƯỚNG TIẾP CẬN MỚI TRONG GIÁO DỤC MẦM NON Ở VIỆT NAM

○ TS. TỪ ĐỨC VĂN*

1. Khái quát chương trình giáo dục thời kì sớm (GDTKS) - Phương án 0 tuổi

Chăm sóc - giáo dục trẻ em từ 0-6 tuổi được coi là nền tảng cho sự (CS-GD) phát triển nguồn lực con người, phục vụ mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở thế kỉ XXI. Một trong những mục tiêu cụ thể phát triển giáo dục mầm non đến năm 2020 là hướng tới việc đặt nền móng, tiền đề nhân cách con người mới phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm đạo đức - xã hội, thẩm mĩ và chuẩn bị cho trẻ vào học lớp một. Giáo dục mầm non tạo sự khởi đầu cho sự phát triển toàn diện của trẻ, đặt nền tảng cho việc học tập ở các cấp học tiếp theo và việc học tập suốt đời. Để đạt được mục tiêu nói trên, công tác CS-GD trẻ cần phải được tiến hành sớm và cần có sự tiếp thu, vận dụng những thành tựu khoa học tiên tiến về giáo dục mầm non trên thế giới vào thực tiễn giáo dục mầm non ở nước ta.

Theo các nhà khoa học, những đứa trẻ rất bình thường nhưng chỉ cần được giáo dục đúng cách, chúng sẽ trở thành phi thường, làm những điều mà người lớn cũng không thể ngờ được. Những trẻ em trở thành con người phi thường đó được gọi là «thần đồng». Vậy thần đồng là gì? Thần đồng đơn giản là một người được kích thích đúng lúc, đúng thời điểm mà người ta gọi đó là «thời kì vàng», giai đoạn hạt mầm tổ chất và tiềm năng đang nảy nở. Nếu được vun trồng bằng tình thương và sự hiểu biết thì hạt mầm đó sẽ đơm hoa, kết trái và thành những quả ngọt.

Bước vào những năm 80 của thế kỉ XXI, Trung tâm Phát triển trẻ em quốc tế của Liên hiệp quốc đã bắt đầu nghiên cứu các giai đoạn phát triển sớm tốt nhất ở trẻ em. Trung tâm này đã tổ chức «Hội thảo nghiên cứu toàn cầu về phát triển thời kì sớm ở trẻ em» để khởi xướng sự nghiệp GDTKS cho trẻ trên toàn thế giới. Sau đó, trên khắp toàn cầu đã dấy lên một trào lưu giáo dục sớm ngay từ 0 tuổi (thai nhi).

Quan tâm sớm nhất đến giáo dục trước lứa tuổi đi học là nước Mĩ. Ngay từ năm 1972, Mĩ đã thành lập «Cục giáo dục thiên tài nhi đồng» thuộc Bộ Giáo dục Liên bang và xuất hiện «Chương trình giáo dục 0 tuổi». Trường đại học danh tiếng Havard cũng bắt đầu nghiên cứu «Công trình 0 điểm».

Cách đây 30 năm, tại Trung Quốc đã bắt đầu nghiên cứu, thí nghiệm và thực hiện «Phương án 0 tuổi» - Tên gọi tắt của «Công trình giáo dục ưu việt lứa tuổi 0-6 và phương án thực hiện» do GS. Phùng Đức Toàn cùng tổ chuyên gia thực hiện với mục tiêu nâng cao tổ chất, đào tạo ra số lượng lớn các trẻ thông minh sớm, bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho Trung Quốc. Hiện tại, đã có hơn 1 triệu gia đình ở trong và ngoài Trung Quốc tham gia hoạt động khoa học của «Phương án 0 tuổi». Đối tượng giáo dục của «Phương án 0 tuổi» là những học viên nhí có quốc tịch Trung Quốc, Mĩ, Nhật, Canada, Philippines, Malaysia... đến nay đã lên tới vài nghìn trẻ em thông minh, tài năng. Đây chính là một trong nhiều bí quyết giúp Trung Quốc tiến kịp với tiến bộ của thế giới và trở thành một trong những quốc gia dẫn đầu thế giới trong việc nghiên cứu và thực hiện giáo dục trẻ thông minh sớm.

Phương án 0 tuổi đưa ra mục tiêu giáo dục «tổ chất cơ bản» cho trẻ và đây cũng là con đường giáo dục thành tài của trẻ sau này. Trong những giai đoạn khác nhau của cuộc đời, tổ chất của con người cũng có những biểu hiện khác nhau, thời kì bào thai có «tổ chất tiềm năng», trẻ sơ sinh có «tổ chất cơ bản», nhi đồng thiếu niên và thanh niên có «tổ chất phát triển bản thân», thời kì hậu thanh niên và người trưởng thành có «tổ chất phát huy».

Vậy «tổ chất cơ bản» là gì? Có 3 tiêu chuẩn để xác định tổ chất cơ bản: 1) Không có nó thì không làm được những công việc của người bình thường (như không biết nói hoặc không biết đi,

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

không nhận được mặt chữ và nhận biết sự vật...); 2) Có tố chất đó, tiềm năng của con người sẽ được phát triển một cách toàn diện và mạnh mẽ, ít bị mai một; 3) Khi đã có những tố chất cơ bản rồi, những tố chất cao khác cũng phát triển một cách dễ dàng mà không cần ngoại lực tác động. Vì vậy, theo nghiên cứu của «Phương án 0 tuổi» chỉ ra tố chất cơ bản là «ngọn nguồn của những nhân tài có tố chất cao». Nhiệm vụ cơ bản của GDTKS theo «Phương án 0 tuổi» là bồi dưỡng những tố chất cơ bản tốt của trẻ nhỏ, bao gồm những nội dung chính mà công tác CS-GD trẻ cần hướng tới:

1) Cơ thể năng động, khỏe mạnh, phát triển cân đối, yêu thích thể thao, cử chỉ hành động đoan chính, từ nhỏ trẻ phải biết học cách đứng thẳng như cây tùng, ngồi vững như chuông đồng, đi lại như gió, nói năng thoải mái, tự nhiên, tuyệt đối không thể ngồi không ra ngồi, đứng không ra đứng và cử chỉ phải bình thường.

2) Bộ não luôn luôn suy nghĩ: thích lắng nghe, quan sát, đặt câu hỏi, tranh luận, đọc sách, giải câu đố, làm bài kiểm tra IQ, làm những thực nghiệm nhỏ về thủ công và khoa học, giỏi ghi nhớ, suy nghĩ và liên tưởng. Có niềm đam mê rộng khắp, có tính tò mò thích tìm hiểu vạn vật, thích nói chuyện với mọi người, luôn có hứng thú tham gia các loại hoạt động, có thể nói cười và có những cử chỉ hành động tự nhiên trước mặt những người khác ngoài bố mẹ.

3) Ngôn ngữ phát triển tốt (bao gồm cả sự phát triển ngôn ngữ thị giác): nói tròn vành rõ chữ, cử chỉ phóng khoáng, không sợ sệt, e ngại, thích kể chuyện, học thuộc thơ ca, đọc sách nhi đồng, thích học ngoại ngữ.

4) Lạc quan, có chí tiến thủ, hoạt bát vui vẻ, diêm tinh, dũng cảm tự tin, chuyên cần lương thiện, có tính độc lập, có tinh thần sáng tạo, có hoài bão làm việc lớn...

5) Có tinh thần tự chủ độc lập, thích giải quyết việc của chính mình, sẵn sàng tự mình làm chủ trong điều kiện an toàn. Ví dụ: sau 4, 5 tuổi tự mình sắp xếp thời gian học và chơi, tự mình quản lý tủ quần áo và tiền tiêu vặt của mình dưới sự động viên và chỉ dẫn của người lớn.

6) Có tấm lòng yêu thương và năng lực giao tiếp: Kính trọng bố mẹ và những người lớn tuổi, thích kết bạn, đồng cảm với những người yếu ớt, biết quan tâm người khác, thích chơi với người lớn và trẻ em, không nhút nhát, không đố kỵ, không ức hiếp người khác nhưng cũng không dễ bị người khác ức hiếp.

7) Yêu lao động, có tinh thần sáng tạo, giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà, thích làm những thí nghiệm nhỏ về thủ công và khoa học, yêu thiên nhiên, thường xuyên hỏi những câu hỏi có liên quan đến thực vật, động vật những hiện tượng tự nhiên và xã hội, có trí nhớ và khả năng liên tưởng tốt.

8) Yêu thích tất cả mọi thứ tốt đẹp, yêu vẻ đẹp tự nhiên, nghệ thuật, môi trường, hình thể ngôn ngữ, hành vi...

Điểm khác biệt so với các quan điểm giáo dục hiện nay là: trong các nội dung giáo dục tố chất trên, GS. Phùng Đức Toàn chứng minh (qua công trình Phương án 0 tuổi) cần sớm đưa ngôn ngữ thị giác phát triển song song với ngôn ngữ thính giác. Ý nghĩa của nó không nằm ở bản thân việc học chữ, mà quan trọng hơn là nâng cao sự chú ý, trí nhớ, khả năng quan sát, sức tưởng tượng, khả năng tư duy, phân biệt của trẻ, tiến thêm một bước mở rộng tầm nhìn, bồi dưỡng thói quen tốt, tâm trạng tốt, tính cách tốt, học cách hiểu cuộc sống, học cách học, bồi dưỡng hứng thú với sách, thích tìm tòi, khám phá.

2. Thành tựu giáo dục trẻ thông minh sớm theo «Phương án 0 tuổi»

Những thần đồng trưởng thành từ «Phương án 0 tuổi» tại Trung Quốc có thể kể đến bé gái Nghiêm Viên Viên, 3 tuổi 10 tháng tổ chức triển lãm tranh chữ cá nhân, được mệnh danh là «tiểu họa sĩ tranh chữ quốc tế»; Lã Siêu, sinh năm 1983: 3 tuổi đọc sách lưu loát, 10 tuổi đọc hơn 3000 cuốn sách khoa học và tác phẩm văn học nổi tiếng, dịch văn bản tiếng Anh thông thạo với vốn từ là 3000 từ, năm 13 tuổi, Lã Siêu được Ủy ban Văn hóa giáo dục quốc gia, Liên hiệp phụ nữ Trung Quốc, Ủy ban Kế hoạch hóa gia đình toàn quốc công nhận là «nhân tài thế kỉ XXI». 14 tuổi, Lã Siêu vào đại học, 21 tuổi có bằng thạc sĩ, 23 tuổi có bằng tiến sĩ; Lưu Tuấn Kiệt là một đứa trẻ của một gia đình bình thường ở TP. Chu Châu. Người mẹ mong con thành tài và kì tích đã xuất hiện. 1,5 tuổi, Tuấn Kiệt đã biết hơn 2000 từ. Khi hơn 4 tuổi, Tuấn Kiệt biết 2500 từ, biết dùng dấu câu, tiến hành tính toán 4 phép tính hỗn hợp, 9 tuổi Tuấn Kiệt học vượt 2 lớp, đồng thời vượt tiêu chuẩn tham gia cuộc thi hùng biện tiếng Anh của tuổi thanh niên thành phố, đoạt được bằng xuất sắc.

Đặc biệt, theo «Phương án 0 tuổi» những trẻ khiếm khuyết cũng có thể khơi dậy được tài năng như trường hợp bé Chu Đình Đình, sinh năm 1980 tại Nam Kinh, bị điếc bẩm sinh nên đến khi 3

tuổi vẫn chưa biết nói. Bố Đình Đình đã áp dụng «Phương án 0 tuổi» bằng khẩu hình và các động tác... đã giúp cho em học và nói được những từ đầu tiên. Năm 8 tuổi, trong 10 ngày, Đình Đình đã học thuộc 1000 chữ số sau số lẻ pi. Năm 1991, khi 11 tuổi, em đã đạt danh hiệu thiếu niên giỏi Trung Quốc và cùng với cha viết ra cuốn sách «Từ bé gái bị câm đến thần đồng», trong đó tác phẩm văn học của Đình Đình dài hơn 6 vạn chữ...

Năm 1996 các ban ngành toàn Trung Quốc tổ chức giải bình chọn: «Ngôi sao của thế kỉ 21» với hơn 1 vạn nhi đồng ưu tú tham gia đã thể hiện rõ sức mạnh to lớn của «Phương án 0 tuổi».

3. Áp dụng «phương án 0 tuổi» - một hướng tiếp cận mới trong giáo dục mầm non ở Việt Nam hiện nay

Cậu bé Trần Ngọc Châu Long, sinh năm 2004 tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An khi mới 3 tuổi đã biết đọc rành mạch, làm được toán từ tuổi lên 2. Long được đánh giá là 1 trong những «thần đồng» nhí nổi trội nhất mới xuất hiện trong thời gian vừa qua. Theo lời kể của ông Trần Ngọc Châu, một nông dân bình thường và là cha của bé Long, bí mật về sự thần đồng của Châu Long chính là do ông đã áp dụng phương pháp giáo dục sớm «Phương án 0 tuổi» của GS. Phùng Đức Toàn (Trung Quốc) cho con mình. Theo đó, vì không có điều kiện cho bé nghe nhạc không lời của Mozart, Beethoven... từ trong bụng mẹ nên khi được sinh ra, bé vừa mới được đưa về nhà, ông đã dán trong giường ngủ của bé tràn ngập chữ số, chữ viết bằng tiếng Việt, Anh, Pháp... Tuy nhiên, việc bé Châu Long từ cơ sở kiến thức thu nạp được khi còn nhỏ có trở thành thần đồng hay không còn phụ thuộc vào việc bé có được ứng dụng bài bản «Phương án 0 tuổi» hay không?

Nhận thấy tầm quan trọng của GDTKS đối với đào tạo nhân tài tương lai cho đất nước, Viện Nghiên cứu giáo dục trẻ thông minh sớm (Việt Nam) đã hợp tác với GS Phùng Đức Toàn - Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển tiềm năng trẻ em Phùng Đức Toàn - triển khai «Dự án Hợp tác phát triển giáo dục 1000 trẻ Việt Nam thông minh, tài năng» dưới sự hỗ trợ của các chuyên gia đầu ngành về giáo dục mầm non, chuyên gia về giáo dục trẻ thông minh sớm của Việt Nam và Trung Quốc. Tại Hà Nội, Trường mầm non VSK cũng là trường mầm non đầu tiên thực nghiệm mô hình giáo dục trẻ thông minh sớm. Hướng phát triển

của mô hình là phối hợp tam giác giáo dục: nhà trường - gia đình - chuyên gia.

GDTKS hay giáo dục trẻ thông minh sớm là một lĩnh vực giáo dục còn mới mẻ ở Việt Nam nhưng chắc chắn sẽ là xu thế mạnh mẽ trong thời gian tới khi điều kiện vật chất nước ta càng ngày càng nâng cao, xu thế hội nhập quốc tế trong đó có cả GDTKS mạnh mẽ vào Việt Nam đòi hỏi các nhà nghiên cứu, các nhà quản lí giáo dục cần quan tâm và có định hướng nghiên cứu để Việt Nam cũng có những kết quả nghiên cứu phát triển và áp dụng GDTKS theo kịp sự tiến bộ trong lĩnh vực phát triển này của thế giới. □

Tài liệu tham khảo

1. Phùng Đức Toàn. **Phương án 0 tuổi - Chiếc nôi ươm hạt giống tài năng** (dành cho trẻ từ 0-6 tuổi). NXB Lao động - Xã hội, H. 2009.
2. Phùng Đức Toàn. **Phương án 0 tuổi - Phát triển ngôn ngữ từ trong nôi** (dành cho trẻ từ 0-6 tuổi). NXB Lao động - Xã hội, H. 2009.
3. Phùng Đức Toàn. **Phương án 0 tuổi - Con tôi đã phát triển tài năng như thế nào** (dành cho trẻ từ 0-6 tuổi). NXB Lao động - Xã hội, H. 2009.
4. Báo *Giáo dục và thời đại*, số đặc biệt chào mừng năm học mới, số 37 ngày 13/9/2009.
5. Tài liệu Viện nghiên cứu giáo dục trẻ thông minh sớm.

Những gợi ý từ mô hình...

(Tiếp theo trang 10)

cứu của mình mà mỗi nhà trường có thể chú trọng hướng đi sâu vào các chức năng nghiên cứu cơ bản hay nghiên cứu ứng dụng; quan tâm và từng bước có sự chuẩn bị cần thiết cho việc thực hiện chức năng đào tạo các nhà lãnh đạo tương lai cho đất nước.

Những vấn đề rút ra từ việc nghiên cứu mô hình trường ĐHNC là những gợi ý rất đáng quan tâm trong quá trình đi tìm đáp án cho câu hỏi hướng đi nào cho việc xây dựng hệ thống các trường ĐH trong quân đội hiện nay? Một số nội dung trên đây rất cần có thêm ý kiến của các nhà khoa học, những nhà giáo dục tâm huyết để chúng ta có thêm những góc nhìn mới về vấn đề xây dựng ĐHNC trong quân đội, góp phần xây dựng chiến lược phát triển các nhà trường trong toàn quân trong tương lai. □